

Bản án số: **165/2022/DS-PT.**

Ngày: 24 - 11 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- *Các thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Thành Hữu.

2/ Ông Trần Nam Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLPT-DS ngày 11/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST, ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 184/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Quốc P – Tổng giám đốc. Địa chỉ: số 18, đường Lê Văn L, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Châu Văn V - Chuyên viên xử lý nợ - Công ty MBAMC Tây Nam Bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (theo giấy ủy quyền số 322/UQ- MBAMC ngày 25/4/2022). Địa chỉ: Tầng 3, Tòa án số 77, Võ Văn T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Tử V, sinh năm 1984. Địa chỉ: số 135, đường T, khóm 3, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Văn Nguyễn Như Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 143, đường L, khóm 3, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 19/8/2019 Ngân hàng thương mại Cổ phần Q với ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q có ký hợp đồng tín dụng số 912590.19.670.5459712.TD vay 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), lãi suất thỏa thuận 10,5%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời điểm vay 240 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền chuyển nhượng đất. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 912903.670.5459712.BĐ ngày 19/8/2019, thế chấp các tài sản gồm:

- Thửa đất 1069, tờ bản đồ số 6, diện tích 726m², loại đất CLN, tọa lạc tại Khóm Vĩnh An, phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 023056 do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q đứng tên.

- Thửa đất 887, tờ bản đồ số 02, diện tích 500m², loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại khóm Đại Trị, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 808042 do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q đứng tên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đã cam kết theo hợp đồng vay và các khế ước nhận nợ dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn yêu cầu ông V, bà Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay ông V, bà Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/8/2022 ông V và bà Q còn nợ Ngân hàng số tiền 2.625.388.267 đồng (tiền vốn gốc 1.947.835.000 đồng; tiền lãi trong hạn 2.134.261 đồng; tiền lãi quá hạn 602.278.044 đồng; nợ phạt chậm trả lãi 73.140.962 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu:

- Buộc các bị đơn ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với tổng số tiền là 2.625.388.267 đồng (Hai tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 1.947.835.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.134.261 đồng; tiền lãi quá hạn là 602.278.044 đồng; nợ phạt chậm trả lãi 73.140.962 đồng và trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Trường hợp các bị đơn ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 912903.670.5459712.BĐ ngày 19/8/2019 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Tử V trình bày: Ông Huỳnh Tử V thống nhất với lời trình bày của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ

phần Q và thừa nhận còn nợ tiền vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với tổng số tiền là 2.552.247.305 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm lẻ năm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 1.947.835.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.134.261 đồng; tiền lãi quá hạn là 602.278.044 đồng. Riêng tiền nợ phạt chậm trả lãi với số tiền là 73.140.962 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Văn Nguyễn Như Q: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bà Văn Nguyễn Như Q nhưng bà Q vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho bà Văn Nguyễn Như Q biết. Bà Q đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ, nhưng không có ý kiến phản đối, đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về vốn gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Không chấp nhận lãi phạt trên lãi với số tiền là 73.140.962 đồng.

- Buộc các bị đơn ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng cộng số tiền là 2.552.247.305 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ năm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 1.947.835.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.134.261 đồng; tiền lãi quá hạn là 602.278.044 đồng.

- Kể từ ngày 10/8/2022, ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số

912590.19.670.5459712.TD ngày 19/8/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp tài sản số 912903.670.5459712.BĐ ngày 19/8/2019): Thửa đất số 1069, tờ bản đồ số 06, với diện tích 726m² (loại đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại Khóm Vĩnh An, Phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 023056 và thửa đất số 887, tờ bản đồ số 02, với diện tích 500m² (loại đất thổ cư và đất nuôi trồng thủy sản) tọa lạc tại khóm Đại Trị, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 808042 do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q trả tiền nợ phạt chậm trả lãi số tiền là 73.140.962 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật dân sự sửa bản án sơ thẩm. Sửa bản án sơ thẩm số 71/2022/DS-ST, ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 275 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Tử V và Văn Nguyễn Như Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại Cổ phần Q với ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q có ký hợp đồng tín dụng số 912590.19.670.5459712.TD vay 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), lãi suất thỏa thuận 10,5%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời điểm vay 240 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền chuyển nhượng đất. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 912903.670.5459712.BĐ ngày 19/8/2019, thế chấp các tài sản gồm: thửa đất 1069, tờ bản đồ số 6, diện tích 726m², loại đất CLN, tọa lạc tại Khóm Vĩnh An, phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và thửa đất 887, tờ bản đồ số 02, diện tích 500m², loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại khóm Đại Trị, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng các thửa đất này do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Thị Như Q đứng tên quyền sử dụng đất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông V bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết tính đến ngày 09/8/2022 thì ông V, bà Q còn nợ Ngân hàng nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tổng cộng là 2.552.247.305 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ năm đồng) nên cấp sơ thẩm xử buộc ông Huỳnh Tử V và Văn Nguyễn Như Q có nghĩa vụ trả số tiền trên và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với số tiền nợ lãi phạt trên lãi, cấp sơ thẩm không chấp nhận. Vì vậy phía nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét. Xét kháng cáo Ngân hàng thương mại Q yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đối với phần tiền lãi phạt chậm trả lãi với số tiền là 73.140.962 đồng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự có quy định “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”; tại khoản 4 Điều 13 của Thông tư liên tịch số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 cũng có quy định “Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời

gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”. Theo quy định này thì bị đơn ngoài khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là mức lãi suất không quá 10%/năm. Tại mục 8.1 Điều 8 của hợp đồng tín dụng số 912590.19.670.5459712.TD ngày 19/8/2019 giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Tử V, bà Văn Nguyễn Như Q cũng có thỏa thuận về tiền lãi chậm lãi khi khách hàng chậm trả lãi thì khách hàng phải thanh toán tiền lãi bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q trả tiền lãi chậm trả lãi 73.140.962 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm căn cứ tại Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định nguyên tắc “*chỉ xử lý một lần đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn*” và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo buộc ông V, bà Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền lãi chậm trả lãi với số tiền 73.140.962 đồng.

[5] Đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa về việc áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận và bản án sơ thẩm bị sửa nên theo quy định khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cũng được xác định lại phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án được tuyên lại như sau:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng về việc yêu cầu tiền lãi chậm trả lãi.

Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 146, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự và các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ đóng lãi.

Buộc các bị đơn ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng cộng số tiền là 2.625.388.267 đồng (Hai tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 1.947.835.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.134.261 đồng; tiền lãi quá hạn là 602.278.044 đồng và tiền lãi chậm nghĩa vụ đóng lãi là 73.140.962 đồng.

Kể từ ngày 10/8/2022, ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số 912590.19.670.5459712.TD ngày 19/8/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 912903.670.5459712.BĐ ngày 19/8/2019, gồm các tài sản:

+ Thửa đất số 1069, tờ bản đồ số 06, với diện tích 726m² (loại đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại Khóm Vĩnh An, Phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 023056 do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Thửa đất số 887, tờ bản đồ số 02, với diện tích 500m² (loại đất thổ cư và đất nuôi trồng thủy sản) tọa lạc tại khóm Đại Trị, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 808042 do ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q đứng tên quyền sử dụng đất.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bị đơn ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải liên đới chịu là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nộp tạm ứng trước, nên ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Huỳnh Tử V và bà Văn Nguyễn Như Q phải liên đới chịu là 84.507.765 đồng (Tám mươi bốn triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 39.940.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002192 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Phòng KTNV;
- Lưu: HSVA - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy